

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

*Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi*

*"...Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:*

*- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.*

*Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất."*

( Trích Ngữ văn 9 - Tập 1, NXBGD Việt Nam - 2014,

trang 48 )

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Do tác giả nào sáng tác? (0,5 điểm)

**Câu 2:** Xác định từ ngữ xung hô trong đoạn văn. Việc sử dụng từ ngữ xung hô đó nhằm thể hiện điều gì? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Lời thoại trong đoạn văn trên là lời của ai nói với ai? Theo em lời thoại đó gọi cho ta hiểu điều gì về tâm hồn của nhân vật? (1,5 điểm)

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 ( 2,0 điểm)**

*"Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác ( phương châm lịch sự )."*

Từ những suy nghĩ của mình, em hãy viết một đoạn văn chia sẻ với mọi người về giá trị của phương châm hội thoại trên trong cuộc sống.

**Câu 2 ( 5,0 điểm)**

**Cảm hứng nhân văn** của Nguyễn Du trong đoạn thơ sau :

*"Vân xem trang trọng khác vời,*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.*

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang,*

*Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,*

*So bề tài sắc lại là phần hơn:*

*Làn thu thủy nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*

*Một hai nghiêng nước, nghiêng thành,*

*Sắc đành đòi một tài đành họa hai.*

*Thông minh vốn sẵn tính trời,*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.*

*Cung thương lầu bạc ngũ âm,*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.*

*Khúc nhà tay lựa nên chương,*

*Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân."*

(Trích "Chị em Thuý Kiều" - Ngữ văn 9 Tập 1, Nhà XBGD Việt Nam, trang 81)

.....**Hết**.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2020- 2021- MÔN NGỮ VĂN**

Hướng dẫn chấm gồm 01 trang

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI VÀO LỚP 10 ( lần 1)**

**MÔN NGỮ VĂN**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Tác phẩm : Chuyện người con gái Nam Xương - Tác giả: Nguyễn Dữ	0,25 0,25
Câu 2	- Từ xưng hô : "Thiếp" – “chàng” ( <i>Nếu HS xác định thừa từ 02 từ trở lên thì chỉ được tính 0,25 điểm</i> ) - Nhằm : Tạo nên tính cổ xưa cho văn bản, thể hiện thái độ tình cảm thân thiết, chân thành của người nói (hoặc sự thùy mị của người nói )	0,5 0,5
Câu 3	- Lời thoại là lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh - Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương: ( viết thành đoạn văn ngắn) + Nàng Vũ là người sống nặng nghĩa nặng tình, luôn biết ơn người giúp đỡ mình, sống có trước có sau + Nàng trọng danh dự, trở về trên bến sông thoả tâm nguyện được giải oan + Nàng có tấm lòng vị tha, nhân hậu ( bao dung, độ lượng ) + Ẩn trong đó là nỗi niềm xót xa : khao khát hạnh phúc nơi trần thế ( nặng tình dương thế) nhưng vĩnh viễn không bao giờ có được ( sự thật thì vẫn mãi mãi cách xa) ( <i>Nếu HS gạch ý không viết thành đoạn văn trừ 0,25 đ</i> )	0,5 1,0

**Phần II. Làm văn**

**Câu 1 ( 2,0 điểm)**

**\* Về kỹ năng**

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội  
- Trình bày rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng phù hợp; không mắc lỗi về: chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**\* Về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản

Nội dung	Điểm
- Giới thiệu được vấn đề nghị luận.	0,25
- Giải thích: + Tế nhị và tôn trọng : khéo léo (nhã nhặn), đối xử đúng mực với người khác trong giao tiếp	0,25
- Tế nhị và tôn trọng người khác: + là những phẩm chất quan trọng, cần thiết của con người trong cuộc sống để thể hiện văn hóa giao tiếp, hoàn thiện nhân cách	0,25



<p>nét tinh anh của trí tuệ và tâm hồn ).</p> <p>+ <i>Hoa ghen- liễu hờn</i> : vẻ đẹp tươi thắm , thiên nhiên kém tươi xanh trước vẻ đẹp của nàng</p> <p>+ <i>Nghiêng nước nghiêng thành</i>: vẻ đẹp say đắm lòng người</p> <p>+ <i>Sắc đành đòi một</i> : đỉnh cao của sắc đẹp, không ai bằng</p> <p>=&gt; Bút pháp nghệ thuật cổ điển với hình ảnh ước lệ tượng trưng qua các hình ảnh ẩn dụ, kết hợp điển cố, tiêu đối, từ gợi tả . Nguyễn Du miêu tả khái quát mà không đi vào miêu tả chi tiết, nhà thơ chọn cách đặc tả ....</p> <p>- Gợi ra vẻ đẹp của Kiều: Kiều diễm, lộng lẫy, sắc sảo mặn mà, hấp dẫn cuốn hút trẻ trung đầy sức sống, rung động lòng người vượt trội thiên nhiên. Kiều đẹp toàn vẹn, cả về hình thể lẫn tâm hồn, không có cái đẹp nào sánh kịp.</p>	
<p><b>2.2 Trân trọng, ngợi ca tài năng của con người.</b></p> <p>- Thúy Kiều tư chất thông minh thiên bẩm</p> <p>+ "<i>Thông minh vốn sẵn tính trời./ Pha nghề: thi họa, ca ngâm</i>": Tài năng thiên bẩm, đa tài "<i>đàn,ca, thơ, vẽ ...</i> "</p> <p>+ "<i>làu bậc ngũ âm, nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương</i>": thông hiểu âm luật, lại có tài đàn nổi bật nhất</p> <p>+ "<i>thiên Bạc mệnh - não nhân</i> ". Đó là bản nhạc hay là tiếng lòng của trái tim đa sầu, đa cảm nghe não nề lòng người.</p> <p>=&gt; Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của cả sắc - tài - tình. Đúng là một giai nhân tuyệt thế, tài hoa trí tuệ mà đa sầu đa cảm.</p>	<b>0,75</b>
<p><b>2.3 Yêu thương, quan tâm, dự cảm, lo lắng cho tương lai, số phận con người.</b></p> <p>- Thúy Vân có vẻ đẹp trang trọng, phúc hậu, quý phái khiến "<i>mây thua</i>", "<i>tuyết nhường</i>" dự báo trước một cuộc đời yên ổn, vinh hoa phú quý.</p> <p>- Thúy Kiều có vẻ đẹp "<i>sắc sảo mặn mà</i>" khiến thiên nhiên phải ghen ghét, đố kị dự báo về một cuộc đời gặp nhiều trắc trở của nàng. Tài hoa nhan sắc vào bậc nhất , thiên nhiên phải hờn ghen ắt sẽ đố kị, trả thù, lại thêm tài năng "<i>vốn sẵn tính trời, lầu bậc đủ mùi</i>" và <i>tâm hồn đa sầu đa cảm như chính nàng dự báo " thiên bạc mệnh"</i>. Từ giọng điệu, hình tượng thơ đều phảng phất một tình thương, sự lo lắng, quan tâm cho số phận nàng Kiều và gợi nên dự cảm về một kiếp đời bạc mệnh, trắc trở, truân chuyên, éo le...</p>	<b>0,25</b> <b>0,5</b>
<p><b>4. Đánh giá :</b></p> <p>- Nguyễn Du thành công với nghệ thuật tả người đạt bậc thầy :</p> <p>+ Tả người với bút pháp nghệ thuật cổ điển, lí tưởng hoá nhân vật chính diện thông qua các hình ảnh ước lệ tượng trưng , kết hợp điển cố (thành ngữ ) với từ ngữ gợi tả cùng các phép ẩn dụ, so sánh, tiêu đối, liệt kê.... Nghiêng về nghệ thuật gợi, tác động tới người đọc thông qua sự liên tưởng tưởng tượng chứ không miêu tả đường nét, hình dáng cụ thể.</p> <p>- Qua đó thể hiện niềm yêu thương, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của con người đồng thời cũng dự cảm về kiếp người "<i>tài hoa bạc mệnh</i>". Nhưng cảm hứng ngợi ca vẫn bao trùm tạo nên một nét tươi sáng cho cảm hứng nhân văn của Nguyễn Du, làm vơi đi nỗi ám ảnh về triết lí "<i>Tài hoa bạc mệnh</i>" .</p>	<b>0,75</b>

<p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định lại giá trị và cảm hứng nhân đạo của đoạn thơ nói riêng, đoạn trích và Truyện Kiều nói chung</li> <li>- Suy nghĩ, liên hệ</li> </ul>	<p><b>0,25</b></p>
<p><b>Đánh giá điểm:</b></p> <p><i>Điểm 4-5:</i> Đáp ứng được hầu hết các yêu cầu trên. Luận điểm rõ ràng. Dẫn chứng đầy đủ, chính xác. Văn giàu cảm xúc. Liên hệ mở rộng tốt, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về câu, từ, chính tả.</p> <p><i>Điểm 2-3:</i> Đáp ứng được 2/3 yêu cầu trên. Văn có cảm xúc. Đầy đủ dẫn chứng. Tuy nhiên đôi chỗ còn sa vào phân tích tác phẩm hoặc liên hệ mở rộng chưa sâu. Mắc một số lỗi nhỏ về kỹ năng.</p> <p><i>Điểm 1-2:</i> Đáp ứng khoảng một nửa yêu cầu trên. Còn nặng về phân tích, kể lể hoặc thiếu phần liên hệ mở rộng. Mắc một số lỗi về kỹ năng.</p> <p><i>Điểm 0:</i> Bỏ giấy trắng hoặc viết những điều không liên quan đến yêu cầu của đề bài.</p> <p><i>*Chú ý :</i> Hướng dẫn chấm chỉ nêu một hướng giải quyết vấn đề. Khi chấm giám khảo cần chủ động vận dụng linh hoạt biểu điểm. Đối với những cách cảm nhận khác, cách diễn đạt khác mà hợp lý, thuyết phục cần được tôn trọng, đánh giá, cho điểm một cách thỏa đáng.</p>	

.....Hết.....